

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1990; CCCD số 052190021868

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1987; CCCD số 052087005822

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị N và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị N và anh Trần Văn L thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/8/2009 và Trần Thảo N, sinh ngày 04/6/2012.

- Về nuôi con: Chị N và anh L thống nhất giao con chung tên Trần Thảo N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Trần Thị Thanh T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* *Tài sản chung, nợ chung*: Chị Võ Thị N và anh Trần Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Án phí*: Chị Võ Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000772 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- UBND xã T;
- VKSND KV 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS KV2 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu